TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 144/2019/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 01 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 355/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: A Hoàng Đức V, sinh năm 1993

ĐKNKTT: Xóm B, xã P, huyện Đ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1995

ĐKNKTT: Xóm B, xã P, huyện Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Hoàng Đức V và chị Nguyễn Thị Lan A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: A Hoàng Đức V và chị Nguyễn Thị Lan A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Hoàng A T, sinh ngày 27/7/2014 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. A V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: A V cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2019.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản vay: không có, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: A Hoàng Đức V tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, chị A nhất trí. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ sang.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đại Từ;*
- *Chi cục THADS huyện Đại Từ;*
- *UBNDcấp xã ;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Hồng Mây